

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2022
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Thông Nhất**.

2. Ông **Nguyễn Thanh Rực**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hiệp Văn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Ngọc Bích** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Mai Thị T**, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

- Bị đơn: Ông **Sơn Thái H**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mai Thị T trình bày:**

Vào năm 2013, bà Mai Thị T chung sống cùng với ông Sơn Thái H có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126 ngày 11/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng bà Mai Thị T ông Sơn Thái H chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Bà Mai Thị T xác định vợ chồng có 01 người con chung tên: Sơn Thị Diễm M, sinh ngày 22/9/2016 đang do bà Mai Thị T trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Mai Thị T xác định vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Nay Bà Mai Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Mai Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Sơn Thái H.
- Về con chung: Bà Mai Thị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thị Diễm M, sinh ngày 22/9/2016 đến khi thành niên và không yêu cầu ông Sơn Thái H phải cấp dưỡng cho con.
- Về tài sản chung: Bà Mai Thị T xác định không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà Mai Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Mai Thị T đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

- + Chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị T (bản sao chứng thực);
- + Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Kim Thị H1 (bản sao chứng thực);
- + Trích lục kết hôn; Bản sao chứng thực giấy khai sinh mang tên Sơn Thị Diễm M, sinh ngày 22/9/2016;

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho ông Sơn Thái H. Nhưng ông Sơn Thái H thường xuyên không có mặt tại nhà và không có người nhận thay các văn bản tố tụng. Do đó việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên ông Sơn Thái H không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 09/6/2022, bà Mai Thị T có văn bản yêu cầu vắng mặt xét xử.

Trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Mai Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Sơn Thái H và không thể có mặt được vì đang bận công việc. Bên cạnh đó, giữa bà và bị đơn không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Mai Thị T vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Sơn Thái H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy tình cảm vợ chồng bà Mai Thị T và ông Sơn Thái H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị T cho vợ chồng bà Mai Thị T ông Sơn Thái H ly hôn. Về con chung giao cho bà Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và ông Sơn Thái H không phải cấp dưỡng cho con chung. Về tài sản chung và nợ chung bà Mai Thị T xác định không có nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn buộc bà Mai Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 05/5/2022, bà Mai Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Sơn Thái H có nơi cư trú tại ấp Sóc Mới, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Nguyên đơn bà Mai Thị T vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Sơn Thái H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn bà Mai Thị T về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2008, bà Mai Thị T cùng ông Sơn Thái H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tiến hành thủ tục đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126 ngày 11/6/2013. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thị T và ông Sơn Thái H là hợp pháp.

[3.2] Theo trình bày của bà Mai Thị T: Sau khi kết hôn vợ chồng bà Mai Thị T ông Sơn Thái H chung sống tại ấp A, xã B bên gia đình của bà Mai Thị T. Sau đó vợ chồng đi làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh và có cuộc sống rất hạnh phúc. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông Sơn Thái H không chăm chỉ làm ăn mà chỉ tụ tập bạn bè ăn nhậu, không quan tâm đến vợ và con. Từ đó mâu thuẫn ngày càng gia tăng, không thể hàn gắn tình cảm được nên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Bà Mai Thị T xác định không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng do mâu thuẫn đã quá trầm trọng và hôn nhân không thể tiếp tục được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bà Lâm Thị K là mẹ ruột và ngụ cùng địa chỉ với ông Sơn Thái H trước khi thực hiện thủ tục niêm yết sau đó vì ông Sơn Thái H không còn ở

địa phương và không có người nhận thay văn bản tố tụng. Tuy nhiên ông Sơn Thái H không có ý kiến hay phản đối những tình tiết, sự kiện trên. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Bà Mai Thị T đã xác định cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân do ông Sơn Thái H bỏ về sống bên gia đình cha mẹ ruột từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng cho bà Mai Thị T ông Sơn Thái H hàn gắn tình cảm, tuy nhiên ông Sơn Thái H không có mặt tại địa phương và đều vắng mặt. Việc này đã thể hiện việc cho ông Sơn Thái H không muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Mai Thị T cũng như bỏ mặc không quan tâm đến vợ và con. Vì vậy Tòa án không tổ chức được phiên hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị T cho bà Mai Thị T được ly hôn với cho ông Sơn Thái H.

[3.4] Về thời điểm chấm dứt hôn nhân: Theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân dân đình quy định “Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật”. Do đó quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 126 ngày 11/6/2013 do Ủy ban nhân dân xã B cấp của bà Mai Thị T và ông Sơn Thái H sẽ chấm dứt khi Bản án này có hiệu lực pháp luật.

[3.5] Về con chung: Bà Mai Thị T xác định thời gian chung sống, vợ chồng bà Mai Thị T và ông Sơn Thái H có một người con chung tên Sơn Thị Diễm M, sinh ngày 22/9/2016. Hiện nay con chung do bà Mai Thị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Việc này cũng hoàn toàn phù hợp với giấy khai sinh mang tên Sơn Thị Diễm M, sinh ngày 22/9/2016 thể hiện là con chung của bà Mai Thị T, ông Sơn Thái H.

[3.6] Xét ý kiến của bà Mai Thị T về việc bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thị Diễm M, sinh ngày 22/9/2016 hiện nay đang được bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay con chung Sơn Thị Diễm M, sinh ngày 22/9/2016 đang được bà Mai Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến nay. Ông Sơn Thái H cũng không có ý kiến gì về việc này. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Sơn Thị Diễm M, sinh ngày 22/9/2016 cho bà Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[3.7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mai Thị T xác định hiện tại đang làm công nhân và có nguồn thu nhập ổn định mỗi tháng nên đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung và không cần ông Sơn Thái H phải cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.9] Bên cạnh đó ông Sơn Thái H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà Mai Thị T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Mai Thị T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Mai Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Mai Thị T, ông Sơn Thái H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị T được ly hôn với ông Sơn Thái H. Quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thị T ông Sơn Thái H theo giấy chứng nhận kết hôn số 126 ngày 11/6/2013 do Ủy ban nhân dân xã B cấp sẽ chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Sơn Thị Diễm M, sinh ngày 22/9/2016 (hiện nay con chung đang sống chung với bà Mai Thị T) cho bà Mai Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Ông Sơn Thái H không phải cấp dưỡng cho con. Ông Sơn Thái H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Mai Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Sơn Thái H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Bà Mai Thị T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Mai Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004604, ngày 06/5/2022 của

Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Như vậy bà Mai Thị T đã thực hiện xong). Ông Sơn Thái H không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Mai Thị T và ông Sơn Thái H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thái Ngọc